

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95765 /CT-TTHT
V/v đăng ký người phụ thuộc
thuế TNCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Công ty Tài Chính TNHH MB Shinsei
(Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường
Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội - MST: 0107349019)

Trả lời công văn số 172/2019/CV-Mcredit ngày 03/12/2019 của Công ty
Tài Chính TNHH MB Shinsei (sau đây gọi là Công ty) hỏi về hồ sơ người phụ
thuộc thuế TNCN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 5 Điều 12 Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định như sau:

“Điều 12. Giảm trừ gia cảnh

5. Người nộp thuế tự kê khai số lượng người phụ thuộc kèm theo giấy tờ
hợp pháp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của việc kê
khai

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài
chính Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn như sau:

“Điều 9. Các khoản giảm trừ

d) Người phụ thuộc bao gồm:

d.2) Vợ hoặc chồng của người nộp thuế đáp ứng điều kiện tại điểm đ, Khoản 1, Điều này.

d.3) Cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha
dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của người nộp thuế đáp ứng điều
kiện tại điểm đ, Khoản 1, Điều này.

d.4) Các cá nhân khác không noi nương tựa mà người nộp thuế đang phải
trực tiếp nuôi dưỡng và đáp ứng điều kiện tại điểm đ, Khoản 1, Điều này bao
gồm:



d) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

...
g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

...
g.2) Đối với vợ hoặc chồng, hồ sơ chứng minh gồm:

- Bản chụp Chứng minh nhân dân.

- Bản chụp sổ hộ khẩu (chứng minh được mối quan hệ vợ chồng) hoặc Bản chụp Giấy chứng nhận kết hôn.

...
g.3) Đối với cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dưỡng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh gồm:

- Bản chụp Chứng minh nhân dân.

- Giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp sổ hộ khẩu (nếu có cùng sổ hộ khẩu), giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

...
g.4) Đối với các cá nhân khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này hồ sơ chứng minh gồm:

g.4.1) Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh.

g.4.2) Các giấy tờ hợp pháp để xác định trách nhiệm nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người phụ thuộc trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...).

Các giấy tờ hợp pháp tại tiết g.4.2, điểm g, khoản 1, Điều này là bất kỳ giấy tờ pháp lý nào xác định được mối quan hệ của người nộp thuế với người phụ thuộc như:

- Bản chụp giấy tờ xác định nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Bản chụp sổ hộ khẩu (nếu có cùng sổ hộ khẩu).

- Bản chụp đăng ký tạm trú của người phụ thuộc (nếu không cùng số hộ khẩu).

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế cư trú về việc người phụ thuộc đang sống cùng.

- Bản tự khai của người nộp thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người phụ thuộc hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng (trường hợp không sống cùng).

....

Căn cứ các quy định trên, trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì hồ sơ chứng minh đối với người phụ thuộc thực hiện tương ứng theo điểm g, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

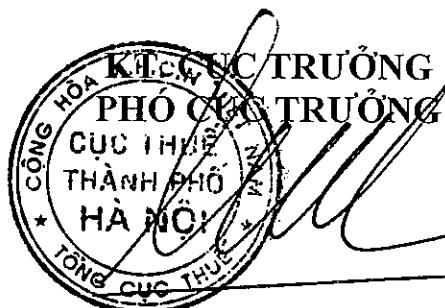
Trường hợp người nộp thuế kê khai người phụ thuộc không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 01 (một) triệu đồng thì người nộp thuế phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin người phụ thuộc.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty Tài Chính TNHH MB Shinsei liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 8 (Cục Thuế TP Hà Nội) để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty Tài Chính TNHH MB Shinsei được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT 8;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (bjb)



Nguyễn Tiến Trường